

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 01 năm 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Thị Nhiên.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thuật;

Ông Nguyễn Văn Hiến.

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Vinh Quy** – Thẩm tra viên TAND huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở, TAND huyện Y, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2021/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 103/2021/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2021; Thông báo thay đổi lịch xét xử số 46/TB – TA ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C. Sinh năm: 1996. Sinh, trú quán: thôn B, xã B, huyện A, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Họ tên bố: Nguyễn Ngọc C1. Sinh năm 1960. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ tên mẹ: C Thị L. Sinh năm 1964. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là thứ ba. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2021. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh H. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Dương Hồng S, sinh năm 1991; (Có mặt)

HKTT và cư trú: thôn T, xã Tr, huyện Y, tỉnh H

2. Phạm Ng, sinh năm 1987; (Vắng mặt)

HKTT và cư trú: thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H
Hiện S và Ng đều đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

3. Anh Lê Xuân V, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: xã Cr, huyện M, tỉnh H.

Chỗ ở: thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh H.

4. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã B, huyện A, tỉnh H.

5. Anh Đặng Văn Tr, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã Tr, huyện Y, tỉnh H.

6. Anh Đặng Ngọc C2, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn O, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H.

7. Anh Đỗ Văn L1, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn X, xã Tr, huyện Y, tỉnh H.

*** Những người làm chứng:**

- Anh Dương Đình L2, sinh năm 1968. (Có mặt)

- Chị Đặng Thị H, sinh năm 1969. (Có mặt)

- Anh Đặng Xuân Q, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: thôn T, xã Tr, huyện Y, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/5/2021, Nguyễn Văn C rủ Phạm Văn N đi đến nhà Dương Hồng S mục đích để sử dụng ma túy thì N đồng ý. C và N cùng đi bộ đến nhà S. Tại nhà S, C nói với S “*anh cho em vào ngồi chơi đồ nhờ tí*”, S hiểu C muốn ngồi sử dụng ma túy đá nên đồng ý và nói “*ừ, vào trong buồng ấy*”. Lúc này, C đi ra vườn nhà S nhặt 01 chai nhựa Numberone màu trắng và 01 coóng thủy tinh mang vào gian buồng nhà S, C lấy kéo hơ lửa đục 02 lỗ trên nắp chai nhựa rồi đi ra bể nước lấy nước cho vào chai, gắn ống hút và coóng thủy tinh vào nắp chai nhựa. Sau đó C lấy 01 túi nilon ma túy đá từ túi quần phía trước bên trái đang mặc, đổ ma túy đá vào coóng, dùng bật lửa khò nóng ma túy trong coóng chảy ra, rồi C, N và S sử dụng. Khoảng 10 phút sau thì Đỗ Văn L1 đến nhà S chơi, C nói với L1 “*anh vào đây chơi*”, L1 nói “*anh không chơi đâu*” nhưng vẫn đi vào, C nói tiếp “*cứ chơi đi*” thì L1 ngồi xuống sử dụng ma túy cùng mọi người, L1 hút 02 khói và hỏi “*đồ của ai*” thì C nói “*đồ của em mới đi lấy 1G về*” thì mọi người hiểu C mới mua được 1 gam ma túy đá. Khoảng 15 phút sau thì L1 đi về trước, sau đó C và N cũng đi về nhà.

Đến khoảng 08 giờ ngày 07/5/2021, C và N tiếp tục rủ nhau đi đến nhà S chơi và cùng nhau sử dụng ma túy đá có sẵn từ ngày hôm trước trong coóng thủy tinh để tại gian buồng nhà S. Khoảng 10 phút sau S đi vào gian buồng thì thấy C và N đã sử dụng ma túy xong nhưng vẫn còn ma túy ở trong coóng, nên C cắt coóng vào trong ngăn kéo bàn học nhà S rồi ba người đi ra ngoài phòng khách ngồi chơi. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày thì

Phạm Ng và Đặng Ngọc C2 đi xe mô tô biển số 89K8 - 8343 đến nhà S chơi, lúc này C2 hỏi S “coóng đâu”, thì S đứng dậy đi vào trong gian buồng lấy coóng thủy tinh (do C cất trước đó) ra đưa cho Ng rồi Ng gắn vào chai nước có sẵn trong buồng để Ng, C2, N, S cùng nhau sử dụng, còn C nằm ngủ ở ngoài phòng khách. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, Ng đi về nhà, S đi có việc thì gặp Đặng Văn Tr và S chở Tr đến nhà mình chơi. Khi đến Tr tự đi vào gian buồng rồi cùng với C, C2 sử dụng ma túy. Trên đường đi về Ng nhận được tin nhắn của người tự khai tên Lê Xuân V, sinh năm 1994, ở thôn H - L - Y - H, với nội dung “*còn đồ không anh ơi*” ý là hỏi mua ma túy đá thì Ng trả lời “*em lấy nhiều không*”, V nhắn lại “*vẫn 500k thôi*”, thì Ng đồng ý, Ng hẹn V khi nào lấy được ma túy thì Ng sẽ gọi điện thoại và hẹn gặp ở gần cây xăng vòng xuyên Y. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Ng đi xe mô tô nêu trên quay lại nhà S bảo S lấy xe mô tô biển số 89K8 - 8343 chở Ng đi ra ngoài có việc. S điều khiển xe mô tô chở Ng đến khu vực đường 376 gần đến cây xăng vòng xuyên Y, thì thấy V đi xe đạp điện ngược chiều. Ng bảo S quay đầu xe đi gần xe của V thì dừng lại, lúc này V đưa 500.000 đồng cho Ng, Ng cầm tiền và đút vào túi quần phía trước bên phải rồi đưa túi ma túy đá cho V, V cầm gói ma túy trên tay phải thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Hồng S: Phát hiện 03 đối tượng có biểu hiện sử dụng ma túy gồm Đặng Văn Tr, Đặng Ngọc C2 và Phạm Văn N, vật chứng thu giữ: Thu tại góc tường bên phải của gian buồng theo hướng từ gian nhà đi cửa lách vào có 01 chai nhựa màu trắng trong, C 18cm, đường kính đáy chai 06cm, nắp chai bằng nhựa màu đen, trên nắp nhựa có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng dài 40cm, đường kính 05cm và 01 chiếc coóng thủy tinh đường kính 0,5cm, một đầu có hình quả cầu đường kính 1,5cm bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng, niêm phong vào hộp kín ký hiệu M3; Thu tại trên mặt chiếu gian buồng có 02 túi nilon màu trắng gồm 01 túi có kích thước (1,5x1)cm và 01 túi nilon có kích thước (5x3)cm đều có bám dính chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, viền túi màu vàng, kích thước (3,5x3)cm bên trong có bám dính chất màu đỏ và bột màu trắng, niêm phong tất cả vào phong bì kín, ký hiệu M4; 01 chiếc đầu khò màu vàng đen và kim loại trắng có chiều dài 16 cm, đường kính 2 cm; 01 chiếc kéo dài 20 cm, chuôi nhựa màu đỏ trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 nắp chai nhựa màu vàng có đục 02 lỗ, 01 ống hút nhựa màu vàng dài 10 cm, đường kính 0,5 cm.

Kết quả khám xét tại nhà Nguyễn Văn C không thu giữ gì được tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số 128/MT-PC09 ngày 11/05/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng nâu bám dính trong 01 chiếc coóng thủy tinh trong niêm phong ghi ký hiệu M3, không xác định được khối lượng, là ma túy, là loại Methamphetamine; Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon và chất màu trắng đỏ bám dính trong 01 túi nilon có viền màu vàng trong niêm phong ghi ký hiệu M4, không xác định được khối lượng, là ma túy, là loại Methamphetamine. Hoàn lại 01 bình nhựa có nắp được gắn các ống hút bằng nhựa và 01 coóng bằng thủy tinh trong niêm phong

ghi ký hiệu M3 và 03 túi nilon trong niêm phong ghi ký hiệu M4. Các mẫu hoàn lại được niêm phong giao cho Công an huyện Y, tỉnh H quản lý.

Tiến hành kiểm tra ma túy và xác định tình trạng nghiện đối với các đối tượng kết quả như sau: Phạm Ng, Đặng Văn Tr và Phạm Văn N đều dương tính với 02 loại ma túy là Amphetamine và Methamphetamine; Dương Hồng S và Đặng Ngọc C2 đều dương tính với 03 loại ma túy là Heroine; Amphetamine và Methamphetamine. Phạm Ng, Đặng Ngọc C2, Đặng Văn Tr là người nghiện ma túy, còn Dương Hồng S, Phạm Văn N không phải là người nghiện ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với nguồn gốc ma túy để các đối tượng sử dụng, theo C khai mua của một người phụ nữ khoảng 80 tuổi ở khu vực đường thôn Đ, xã Đg, huyện A với giá 800.000 đồng để sử dụng; Số ma túy còn lại sau khi cho ma túy vào coóng để sử dụng tối ngày 06/7/2021 thì C sử dụng bật lửa để hơi nóng gắn gói ma túy lại sau đó cất vào túi quần, trên đường cùng N đi về nhà thì C làm rơi mất gói ma túy này. Ngày 07/5/2021 đến nhà S sử dụng ma túy C không bỏ thêm ma túy vào coóng; Dụng cụ sử dụng ma túy tại nhà S là do C tự tìm và lấy tại nhà S.

Đối với việc Ng khai mua ma túy của C, nhưng C không thừa nhận. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tiến hành đối chất giữa C và Ng, nhưng C vẫn không thừa nhận. Ngoài lời khai của Ng, không có thêm chứng cứ nào khác nên không có căn cứ chứng minh C bán ma túy cho Ng.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho C, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của Dương Hồng S sử dụng nhà ở của mình cho các đối tượng sử dụng ma túy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã khởi tố vụ án, bị can đối với Dương Hồng S về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

Đối với hành vi của Phạm Ng, ngày 16/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Y đã xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-YM ngày 17/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Y giữ nguyên quan điểm đã truy tố: Đề nghị HĐXX Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: Sẽ được giải quyết trong vụ án Chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo Dương Hồng S.

Bị cáo C không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 06/5/2021, tại nhà Dương Hồng S ở thôn T, xã Tr, huyện Y, tỉnh H, Nguyễn Văn C có hành vi tổ chức (cung cấp ma túy, chuẩn bị các dụng cụ) cho Phạm Văn N, Dương Hồng S, Đỗ Văn L1 cùng C sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine thì bị phát hiện.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã tổ chức cho N, S và Lượng cùng sử dụng ma túy nên VKSND huyện Y truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an nên việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định và là đối tượng sử dụng ma túy, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng: Đối với những vật chứng đã thu giữ được chuyển cùng vụ án Chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo Dương Hồng S và sẽ được giải quyết trong vụ án đó nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C 7 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn C** phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- UBND xã S, huyện A, tỉnh H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên